

Bản án số: 580/2019/DS – ST
Ngày: 17 - 12 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:

Không tham gia

Ngày 17 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 265/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2019/QĐST-Ds ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Chí H, sinh năm 1974

(Văn bản ủy quyền 236/QĐ-DAB-PC ngày 20 tháng 3 năm 2019)

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Mai Văn K, sinh năm 1976

Địa chỉ: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng A có ông Lâm Chí H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 17/5/2011, Ngân hàng A và ông Mai Văn K có ký hợp đồng dịch vụ thấy chi tài khoản thẻ số 05/TC125/2011, theo hợp đồng Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức thấu chi là 950.000.000 đồng cho ông K, lãi suất thấu chi là

22.8%/năm, thời hạn thấu chi: 12 tháng (từ ngày 17/5/2011 đến ngày 17/5/2012), mục đích vay: tiêu dùng. Biện pháp bảo đảm là tín chấp

Trong quá trình vay, do ông Mai Văn K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 17/5/2012, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/9/2019, ông K còn nợ các khoản sau:

- Vốn: 840.607.985 đồng
- Lãi quá hạn: 2.141.043.673 đồng
- Phí sử dụng dịch vụ: 350.000 đồng
- Tổng cộng: 2.982.001.658 đồng

Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông K trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 12/9/2019 là 2.982.001.658 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 13/9/2019 đến ngày ông K thực trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định theo hợp đồng dịch vụ thấu chi.

Bị đơn ông Mai Văn K có ý kiến trình bày như sau: Ông K thống nhất với ý kiến trình bày của Ngân hàng về quá trình ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, hạn mức thấu chi, quá trình thanh toán. Ông K xác nhận còn nợ còn ngân hàng số tiền gốc là 840.607.985 đồng. Nay trước yêu cầu của nguyên đơn, ông K yêu cầu được trả số nợ gốc mỗi tháng là 10.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2019, đồng thời khi cổ phiếu của Ngân hàng được giao dịch trở lại thì ông sẽ chuyển nhượng toàn bộ số cổ phiếu để trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi trả nợ gốc, ông sẽ đề nghị ngân hàng xem xét phần lãi và phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn giữ ý kiến trình bày như trên. Cụ thể: yêu cầu ông Mai Văn K thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2019 là 2.808.355.612 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi quá hạn 2.208.355.612 đồng. Từ ngày 18/12/2019, ông K còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn ông Mai Văn K trình bày: Ông thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về quá trình ký kết hợp đồng, thanh, số tiền vay, quá trình thanh toán của hợp đồng dịch vụ thấy chỉ tài khoản thẻ số 05/TC125/2011 ngày 17/5/2011 giữa ông và Ngân hàng A. Ông xác định hiện nay ông còn nợ ngân hàng số tiền là 2.808.355.612 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi quá hạn 2.208.355.612 đồng, ông đồng ý thanh toán số tiền trên. Tuy nhiên do hiện nay ông đang gặp khó khăn trong vấn đề kinh doanh nên ông đề nghị ngân hàng xem xét giảm lãi, đồng thời tạo điều kiện cho ông thanh toán theo phương thức sau : Mỗi tháng thanh toán 50.000.000 đồng tiền gốc, sau khi thanh toán xong tiền gốc, ông sẽ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày : Không đồng ý với phương án trả nợ mà bị đơn đưa ra, do ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh

toán nên yêu cầu ông K thanh toán theo phương thức trên là phù hợp với chủ trương, chính sách và pháp luật về ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Mai Văn K có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét Ngân hàng A yêu cầu ông Mai Văn K thanh toán toàn bộ số tiền theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 2.808.355.612 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi quá hạn 2.208.355.612 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 05/TC125/2011 ngày 17/5/2011 và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thì có đủ cơ sở để xác định ông Mai Văn K còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 2.808.355.612 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi quá hạn 2.208.355.612 đồng.

Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu ông K thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông Mai Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 2.808.355.612 đồng, trong đó, dư nợ gốc là 600.000.000 đồng, lãi quá hạn 2.208.355.612 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do ông Mai Văn K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Mai Văn K phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 76.167.112 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 44.841.758 đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012204 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015

- Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; Điểm b Khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A

- Buộc ông Mai Văn K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số nợ theo Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 05/TC125/2011 ngày 17/5/2011, tạm tính đến ngày 17/12/2019 là 2.808.355.612 (Hai tỷ tám trăm lẻ tám triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm mười hai) đồng, trong đó, dư nợ gốc là 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, lãi quá hạn 2.208.355.612 (Hai tỷ hai trăm lẻ tám triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm mười hai) đồng.

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Kể từ ngày 18/12/2019 ông Mai Văn K còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số 05/TC125/2011 ngày 17/5/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Mai Văn K phải chịu án phí là 76.167.112 (Bảy mươi sáu triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm mười hai) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 44.841.758 (Bốn mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm năm mươi tám) đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012204 ngày 14/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

[3] Quyền kháng cáo:

Ngân hàng A và ông Mai Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Dương)./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Dương)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm